

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13 tháng 5 năm 2019 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 130/TTr-STNMT ngày 05 tháng 3 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 80/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh:**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Các dự án sản xuất khi đầu tư ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

a) Phù hợp quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch xây dựng. Đáp ứng được yêu cầu về bảo vệ môi trường và sức chịu tải của môi trường.

b) Đảm bảo khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường đối với khu dân cư và công trình khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan”.

2. Sửa đổi Phụ lục 1 như sau:

**“Phụ lục 1****Danh mục dự án bắt buộc bố trí vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp**

1. Luyện kim; tinh chế, chế biến khoáng sản độc hại; phá dỡ tàu biển;
2. Sản xuất giấy, bột giấy, ván sợi (MDF, HDF);
3. Sản xuất hóa chất, phân bón hóa học (trừ loại hình phối trộn); thuốc bảo vệ thực vật hóa học;
4. Nhuộm (vải, sợi), giặt mài;
5. Thuộc da;
6. Lọc hóa dầu;
7. Nhiệt điện than, sản xuất than cốc, khí hóa than, điện hạt nhân;
8. Xử lý, tái chế chất thải; sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;
9. Có công đoạn xi mạ, làm sạch bề mặt kim loại bằng hóa chất;
10. Sản xuất pin, ắc quy;
11. Sản xuất clinker;
12. Chế biến mũ cao su;
13. Chế biến tinh bột sắn; bột ngọt; bia, rượu, cồn công nghiệp;
14. Chế biến mía đường;
15. Chế biến thủy sản, phụ phẩm thủy sản; chế biến bột cá, mỡ cá; chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản;
16. Sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử, viễn thông”.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 5 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Website Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KTN;
- Cổng thông tin điện tử An Giang;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Thư**